TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2019/HS-PT
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Đinh Ngọc Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Duy A do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Duy A, sinh ngày 14/6/1974 tại thị xã X, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT: Xóm 2, thôn Y, xã Z, thị xã X, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Phường C, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ngô Q (đã chết) và bà Trần T; có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo: Luật sư H, Văn phòng Luật sư Bắc Kạn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Ông Hoàng T, sinh năm 1977, trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

v

Trong thời gian từ ngày 14 đến ngày 22/4/2015, Ngô Duy A đã ký các hợp đồng thuê xe ôtô của 4 người, thời hạn thuê vài ngày nhưng ngay sau khi nhận được xe và giấy tờ xe, A đã đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Cụ thể:

Lần 1: Sáng ngày 14/4/2015, Ngô Duy A đi xe khách từ thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) đến nhà ông Hoàng T thuê xe ôtô.A nói với ông T thuê xe ôtô đi Lào Cai giải quyết công việc từ ngày 14 đến ngày 18/4/2015, khi trả xe sẽ trả tiền thuê xe. Ông T đồng ý và đã giao cho A xe ô tô loại 05 chỗ, nhãn hiệu Toyota Vios có BKS 97A-013.39 và toàn bộ giấy tờ gốc liên quan đến chiếc xe. A lái xe từ Chợ Mới về nhà em vợ mình là rủ L đi Thái Nguyên. Trên đường đi A nói với L *"Cậu xuống Thái Nguyên cầm hộ anh con xe này để anh trả nợ Ngân hàng; cầm khoảng 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng thì tốt, cầm khoảng sáu ngày thì anh lấy xe về".* Khi đến ngã ba Bờ Đậu, huyện Phú Lương, A xuống xe, cho L số điện thoại của người cầm xe và chỉ dẫn L lái xe ôtô đến hiệu cầm đồ. Tại đây, theo ý kiến của A, L viết giấy bán xe cho anh Nguyễn V với giá 200.000.000 đồng hẹn 10 ngày sau sẽ mang giấy tờ bán xe chính chủ đến để lấy nốt 70.000.000 đồng nhưng sau khi nhận số tiền 130.000.000 đồng, L đón xe khách đến ngã ba Bờ Đậu thì A lên xe cùng L về Bắc Kạn, trên xe L đưa toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng choA. Sau đó L, A đều không quay lại gặp anh V.

Lần 2: Ngày 19/4/2015, Ngô Duy A đến nhà ông P thuê xe ôtô loại 08 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Zake có BKS 97A-005.82 từ ngày 19/4/2015 đến hết ngày 26/4/2015.A nói với ông P thuê xe ôtô đi Lào Cai giải quyết công việc. Sau khi làm hợp đồng thuê xe, A đã để chiếc xe máy của mình lại làm tài sản thế chấp, nhận xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe (bản phô tô). Cùng ngày, A đem chiếc xe ôtô trên đến cây xăng X cầm cố chiếc xe ôtô cho bà Nguyễn Thị H vợ của chủ cây xăng, lấy số tiền 80.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 21/4/2015, Ngô Duy A đến nhà ông Lê Quốc N (thuê xe ôtô nhãn hiệu Gentra, màu trắng bạc có BKS 97A-002.09, thời hạn thuê từ ngày 21/4/2015 đến hết ngày 02/5/2015. Sau khi được ông N giao xe ôtô và giấy tờ xe (Bản phô tô),A gọi điện thoại cho Nông Q bảo Q đi cùng xuống Thái Nguyên. Trên đường đi A nói với Q *"Giúp anh đứng ra cầm chiếc ô tô này lấy 90.000.000 đồng để anh đảo nợ Ngân hàng".* Đến cách ngã ba Bờ Đậu, huyện Phú Lương khoản 1km thì A xuống xe, còn Q lái xe ô tô theo sự chỉ dẫn của A đến cây xăng M cầm cố chiếc xe ô tô trên cho anh M lấy số tiền là 90.000.000 đồng và đưa cho A số tiền này.A đã đưa lại cho Q 200.000 đồng để đi xe ô tô khách về Bắc Kạn.

Lần 4: Ngày 22/4/2015, Ngô Duy A đến nhà ông Đặng Văn H thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda có BKS 97A-006.13, thời hạn thuê 01 ngày. Sau khi nhận xe, A đem xe đến cầm cố cho ông Ngọ X lấy số tiền là 130.000.000 đồng.

Tổng số tiềnA nhận khi đem cầm cố 4 chiếc xe là 430.000.000 đồng,A đã sử dụng hết sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Các chủ xe ô tô choA thuê sau khi hết hạn thuê đã không liên lạc được vớiA đã làm đơn trình báo đến Cơ quan

Công an.

Ngày 10/5/2018, Ngô Duy A đã ra đầu thú tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 3 chiếc xe trả lại chủ sở hữu, trừ chiếc xe ô tô 5 chỗ nhãn hiệu TOYOTA VIOS của ông Hoàng T cho bị cáo thuê vào ngày 14/4/2015.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 04 chiếc xe ô tô trên, tại thời điểm Ngô Duy A thực hiện hành vi chiếm đoạt có giá trị là 717.000.000 đồng. Cụ thể: 01 chiếc xe ô tô loại 08 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Zace, BKS 97A-005.82 có giá trị 305.000.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Gentra, màu trắng bạc, BKS 97A-002.09 có giá trị 197.000.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 97A-006.13 có giá trị 110.000.000 đồng; 01 xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 97A-013.39 có giá trị 105.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 3 chiếc xe trả lại chủ sở hữu, trừ xe ô tô 5 chỗ nhãn hiệu TOYOTA VIOS của ông Hoàng T cho bị cáo thuê.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Duy A đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Quá trình tố tụng, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho ông Ngọ X, anh Nông Q số tiền bị cáo đã nhận khi cầm cố xe, ông X và anh Q đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, cụ thể:

1. Ông Hoàng T (chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 97A-013.39) đề nghị bồi thường 732.000.000 đồng bao gồm giá trị xe ô tô và lợi ích tiền thuê xe bị mất mỗi tháng 12.000.000 đồng từ lúc xe bị chiếm đoạt;

2. Ông Phó Đ (chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zake, BKS 97A-005.82) đề nghị bồi thường lợi ích tiền thuê xe từ lúc xe bị chiếm đoạt đến lúc nhận lại xe là 3 tháng, mỗi tháng là 24.000.000 đồng;

3. Ông Lê Quốc N (chủ sở hữu ô tô nhãn hiệu Gentra, BKS 97A-002.09), đề nghị bồi thường lợi ích tiền thuê xe từ lúc xe bị chiếm đoạt đến lúc nhân lại xe là 3 tháng, mỗi tháng là 12.000.000 đồng;

4. Ông Đặng Văn H (chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 97A-006.13), đề nghị bồi thường lợi ích tiền thuê 03 tháng là 48.000.000 đồng.

5. Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Toyota Zake, BKS 97A-005.82 do Ngô Duy A mang đến vào ngày 19/4/2015 với giá tiền là 80.000.000 đồng. Chị H yêu cầuA phải trả lại số tiền trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ngô Duy A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999.

v

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 139; Điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Duy A 12 (Mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2018, người bị hại là ông Hoàng T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hoàng Ttrình bày: Ông cũng đã có thiện chí giảm một phần tiền bồi thường nhưng cho đến thời điểm này bị cáo và gia đình không bồi thường cho ông một khoản tiền nào. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông là lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư H bào chữa cho bị cáo Ngô Duy A trình bày bản bào chữa với nội dung sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt củ bán án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 139; Điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Duy A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật; mức án tù 12 năm là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Anh T về việc tăng hình phạt đối với bị cáo; áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, Ngô Duy A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 14 đến ngày 22 tháng 4 năm 2015, tại thành phố Bắc Kạn, Ngô Duy A không có mục đích thuê xe để sử dụng nhưng lại gian dối ký hợp đồng thuê xe ô tô có thời hạn và ngay sau khi nhận xe bị cáo đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn nhưng không thấy A trả xe, các chủ xe đã có đơn tố cáo, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và đã có lệnh truy nã đối với Ngô Duy A vào ngày 27/5/2015; ngày 10/5/2018 Ngô Duy A đầu thú. Tổng giá trị 4 chiếc xe bị cáo có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt là 717.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Ngô Duy A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139

BLHS 1999, là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử, không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[2] Về quyết định hình phạt:

Xét kháng cáo của người bị hại Hoàng T về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Khoản 4 Điều 136 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân đối với hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự; sau khi đầu thú bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã thu hồi được 3 chiếc xe trả 3 bị hại. Ngoài ra, bị cáo đã tác động để gia đình trả lại tiền cho những người liên quan. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì, có ông nội là người có công với Cách mạng.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo.

- Bị cáo 4 lần thực hiện hành vi lừa đảo, Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, là đúng.

[2.3] Bản án sơ thẩm đã có phân tích nhận định đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt Ngô Duy A mức án 12 năm tù là đúng quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kháng cáo của người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do chưa được bị cáo, gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, nhưng theo quy định của pháp luật hình sự không phải là căn cứ để tăng mức hình phạt đã tuyên.

[3] Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là ông Hoàng Anh T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn về hình phạt đối với Ngô Duy A như sau:

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 139; Điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

v

Xử phạt Ngô Duy A 12 (Mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/3/2019.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Bắc Kạn;*
- *VKSND tỉnh Bắc Kạn;*
- *Công an tỉnh Bắc Kạn;*
- *Cục T.H.A DS tỉnh Bắc Kạn;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;*
- *Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);*
- *Người bị hại (theo đ/c);*
- *Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

C¸c thÈm ph¸n

Vũ Mạnh Hùng

ThÈm ph¸n - chñ tỌA phi¸n tßa

Đinh Ngọc Huân **Phan Thị Vân Hương**